

Số: 1215/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2000

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy định tạm thời quy trình thực hiện
đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 - 7 - 1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5 - 5 - 2000 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 - 4 - 1999 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4 - 11 - 1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 - 4 - 1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Xây dựng Tuyên Quang về việc ban hành quy định tạm thời quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tại Tờ trình số 478/TT-XD ngày 1 tháng 9 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định tạm thời quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao cho Giám đốc các Sở : Tài chính - Vật giá, Xây dựng và Địa chính, theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng ngành được giao; để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù), UBND các huyện, thị xã và các hộ gia đình, đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển thực hiện theo đúng Quyết định này.

Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá và

Sở Địa chính nghiên cứu và ban hành các biểu mẫu gồm: Mẫu tờ kê khai, mẫu biên bản họp kiểm kê của Hội đồng, các mẫu biên bản họp của Hội đồng và các mẫu biên bản họp tổ nhân dân; để thực hiện thống nhất theo Quyết định này trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện và chủ trì cùng với Sở Tài chính - Vật giá, Sở Địa chính xem xét cụ thể để lập Tờ trình, trình UBND tỉnh xem xét bổ sung thay đổi quy định cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các chủ đầu tư công trình, các hộ gia đình và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển và các Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có trách nhiệm thi hành nghiêm túc Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Hà Phúc Mịch

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-UB
ngày 25 tháng 9 năm 2000 của UBND tỉnh)

Điều 1. Tất cả các chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, khi thu hồi và giao đất để giải phóng mặt bằng xây dựng, có đền bù di chuyển đều phải thực hiện theo đúng các điều đã ghi trong Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 - 4 - 1998 của Chính phủ "Về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng" và thực hiện theo đúng Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4 - 11 - 1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 - 4 - 1998 của Chính phủ và các văn bản quy định cụ thể của UBND tỉnh đã ban hành về thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Để thực hiện quy định ở Điều 1 tại Quyết định này và để áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh Tuyên Quang. UBND tỉnh quy định tạm thời về "Quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể theo trình tự như sau:

I- TRIỂN KHAI CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ ĐƠN VỊ TẬP THỂ

1. Tổ chức họp tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển, để thông báo các nội dung sau:

- Công bố các quyết định của Nhà nước có liên quan đến đền bù di chuyển.
- Thông báo cho các hộ gia đình và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển biết về thời gian cụ thể thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Thông báo công khai các thành viên trong Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng, theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền, như đã quy định tại điểm 1, Điều 32 trong Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 - 4 - 1998 của Chính phủ.

- Tuyên truyền chế độ chính sách về đền bù di chuyển, phát tờ kê khai, hướng dẫn lập tờ kê khai cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể.

- Thông báo tiến độ kế hoạch thời gian thực hiện kê khai, kiểm tra, thẩm định của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng.

- Giải quyết mọi thắc mắc của các hộ gia đình và các đơn vị tập thể về công tác đền bù di chuyển.

2. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng thành lập các tổ công tác để hướng dẫn các hộ gia đình và các đơn vị tập thể lập tờ kê khai về số lượng và khối lượng theo mẫu quy định.

II- CÁC HỘ GIA ĐÌNH VÀ ĐƠN VỊ TẬP THỂ TRONG DIỆN ĐƯỢC ĐỀN BÙ DI CHUYỂN LẬP TỜ KÊ KHAI VÀ CAM KẾT, CÓ XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN NƠI CƯ TRÚ

1. Từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể tự kê khai theo mẫu của tờ khai do Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng phát, theo nội dung sau:

- Kê khai về đất: Đất thổ cư, đất thổ canh và đất khác nếu có, hiện gia đình đang quản lý và sử dụng có nộp thuế.

- Kê khai về tài sản (vật kiến trúc) gồm: Nhà ở, nhà bếp và các công trình phụ trợ khác (nếu có).

- Tập hợp các văn bản pháp quy như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ, các giấy tờ có liên quan về quyền sử dụng đất và tài sản (vật kiến trúc).

- Kê khai về hoa màu (nếu có).

- Kê khai về mồ mả (nếu có).

2. Các hộ gia đình và các đơn vị tập thể nộp tờ kê khai cho Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng có cam kết về lời kê khai và được chính quyền nơi cư trú xác nhận, để Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm tra, kiểm kê thực tế.

III- HỘI ĐỒNG ĐỀN BÙ THIẾT HẠI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TỔ CHỨC KIỂM TRA, KIỂM KÊ THỰC TẾ CỦA TỪNG HỘ GIA ĐÌNH, TỪNG ĐƠN VỊ TẬP THỂ VÀ ĐỐI CHIẾU VỚI TỜ KÊ KHAI

1. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng tổ chức kiểm tra, kiểm kê thực tế từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển, theo các nội dung cụ thể sau:

a) Đền bù thiệt hại về đất cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể:

- Xem xét các giấy tờ hợp lý, hợp pháp về quyền sử dụng đất.
- Xác định các loại đất và đo diện tích cho từng loại đất.
- Đối chiếu thực tế kiểm tra, kiểm kê; với hồ sơ đất hợp lý, hợp pháp.

b) Đền bù về tài sản (vật kiến trúc) cho từng hộ gia đình và đơn vị tập thể:

- Đối với các loại nhà: Xác định loại nhà, kết cấu nhà, cấp nhà, diện tích xây dựng, diện tích sàn, diện tích sử dụng và năm xây dựng, các vật tư, vật liệu xây dựng đưa vào kết cấu nhà. Xác định giá trị hiện có của nhà theo tỷ lệ phần trăm (%) để làm cơ sở cho việc lập dự toán và áp giá theo bộ đơn giá đền bù di chuyển của tỉnh đã ban hành.

- Đối với các công trình kiến trúc khác như: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện sinh hoạt, bể chứa nước và các công trình kiến trúc khác; được xác định theo khối lượng thực tế cho từng loại công trình kiến trúc theo quy định của bộ đơn giá và xác định mức đền bù theo tỷ lệ % giá trị của từng loại công trình kiến trúc gắn liền với đất được đền bù.

c) Đền bù thiệt hại về di chuyển mồ mả cho từng hộ gia đình:

- Xác định số mộ nằm trên đất xây dựng phải di chuyển.
- Mộ chưa cải táng đã đến thời hạn cải táng.
- Mộ đã cải táng trên đắp đất.
- Mộ đã cải táng trên xây gạch.
- Mộ chưa cải táng, chưa đến niên hạn cải táng.
- Mộ có người nhận và mộ không có người nhận.
- Xác định chi phí trực tiếp về đất đai, đào, bốc, di chuyển, xây dựng lại và các chi phí trực tiếp khác (nếu có) cho việc di chuyển mồ mả của từng hộ gia đình.

d) Đền bù thiệt hại về hoa màu cho từng hộ gia đình và đơn vị tập thể:

- Xác định số lượng theo từng loại cây trồng hàng năm như: Cây lương thực, ngô, khoai, sắn, rau ...
- Xác định số lượng vật nuôi trên đất có mặt nước (hải thủy sản).
- Xác định số lượng vật nuôi trên đất có mặt nước (hải thủy sản).

- Xác định số lượng theo từng loại cây trồng lâu năm như: Cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lâm nghiệp.

2. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng phải kiểm tra, kiểm kê thực tế và lập thành biên bản cho từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể nằm trong diện được đền bù di chuyển. Khi lập biên bản phải xác định chính xác về số lượng khối lượng và có đầy đủ chữ ký của các thành viên theo đúng quy định của mẫu biên bản. Các thành viên của Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và pháp luật của Nhà nước về chữ ký của mình.

IV- HỘI ĐỒNG ĐỀN BÙ THIẾT HẠI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG HỢP XÉT

1. Hợp tổ nhân dân và đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển để thông báo kết quả kiểm tra, kiểm kê thực tế và các văn bản pháp lý của từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển. (có biên bản họp do tổ nhân dân lập).

2. Phát tờ khai kiểm kê và biên bản kiểm tra, kiểm kê số lượng, khối lượng cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể, đã được Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng thông qua, để xem xét kiểm tra lần cuối cùng sau 3 ngày nộp lại cho Hội đồng để xét chính thức về số lượng, khối lượng đền bù di chuyển. Đồng thời có bảng thống kê công khai tại trụ sở xã phường hoặc tổ nhân dân để nhân dân giám sát.

3. Hợp lại tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện đền bù di chuyển, để giải quyết dứt điểm những thắc mắc phát sinh (nếu có).

4. Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng họp thông qua các tờ khai và các văn bản pháp lý của từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể: Sau khi đã giải quyết hết các thắc mắc phát sinh, lập thành biên bản có chữ ký đầy đủ của các thành viên trong Hội đồng.

V- XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐỀN BÙ THIẾT HẠI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CHO TỪNG HỘ GIA ĐÌNH VÀ TỪNG ĐƠN VỊ TẬP THỂ

- Căn cứ vào tờ khai của từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển và căn cứ vào biên bản họp thông qua của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng. Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) tiến hành lập dự toán đền bù di chuyển cho từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể.

- Khi tiến hành lập dự toán về đơn giá thực hiện theo đơn giá đền bù của tỉnh đã ban hành và phải lập đầy đủ các khoản kinh phí hỗ trợ di chuyển, thưởng

di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo, ổn định đời sống và các chi phí thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của Chính phủ và quy định của UBND tỉnh đã ban hành, để thẩm định và trình duyệt.

- Sau khi chủ đầu tư (người có trách nhiệm đền bù) lập xong dự toán, Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng tiến hành họp để thông qua lần cuối cùng để xác định giá trị đền bù và các chi phí khác thực hiện cho đền bù, các văn bản pháp lý về thực hiện đền bù cho từng hộ gia đình, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển.

- Hồ sơ dự toán lập thành 7 bộ có chữ ký của người lập, có chữ ký của lãnh đạo, đóng dấu của cơ quan lập dự toán và chủ đầu tư công trình.

- Chủ đầu tư công trình lập Tờ trình xin thẩm định dự toán đền bù.

VI- HỒ SƠ CẦN THIẾT CHO CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

- Chủ đầu tư công trình chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ đóng thành 7 bộ gửi Hội đồng thẩm định của tỉnh, để tổ chức thẩm định. Mỗi bộ hồ sơ để thẩm định gồm:

+ Tờ trình xin thẩm định dự toán đền bù di chuyển.

+ Quyết định thu hồi và giao đất xây dựng.

+ Các biên bản của Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng.

+ Bản đồ thu hồi và giao đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Các biên bản họp với tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển.

+ Bộ dự toán đền bù di chuyển.

- Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm nộp 7 bộ hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh, các bộ hồ sơ đều được niêm phong kín theo quy định.

VII- CƠ QUAN THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

- Hội đồng thẩm định dự toán đền bù di chuyển của tỉnh gồm:

+ Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá làm Chủ tịch Hội đồng.

+ Đại diện Sở Xây dựng là Ủy viên.

+ Đại diện Sở Địa chính là Ủy viên.

- Hội đồng thẩm định dự toán đền bù di chuyển của tỉnh được nhận hồ sơ dự toán đền bù di chuyển từ Văn phòng UBND tỉnh để tổ chức thẩm định.

- Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng thẩm định của tỉnh thực hiện theo đúng Điều 33 và Điều 34 đã ghi trong Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24 - 4 - 1998 của Chính phủ.

- Sau khi tổ chức thẩm định xong Hội đồng thẩm định dự toán đền bù di chuyển của tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả nhận định cho Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng và chủ đầu tư công trình biết để xem xét, nếu có gì thắc mắc phải được giải quyết kịp thời.

Sở Tài chính - Vật giá căn cứ vào kết quả thẩm định để lập Tờ trình, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Thời gian thẩm định dự toán đền bù di chuyển tối đa là 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ từ Văn phòng UBND tỉnh.

VIII- CƠ QUAN PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

- Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán đền bù di chuyển sau khi có đủ hồ sơ đã được thẩm định và có tờ trình xin phê duyệt của Sở Tài chính - vật giá.

- Thời gian xem xét phê duyệt tối đa là 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và Tờ trình của Sở Tài chính Vật giá.

IX- THÔNG BÁO CÔNG KHAI KINH PHÍ ĐỀN BÙ DI CHUYỂN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng và chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) tổ chức họp với tổ nhân dân và các đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển để thông báo các nội dung sau:

- Công khai giá trị chi phí đền bù cho từng hộ, từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển đã được UBND tỉnh phê duyệt. Mỗi hộ gia đình, mỗi đơn vị được đền bù có 1 thông báo riêng và được niêm yết công khai tại trụ sở xã phường hoặc nhà tổ trưởng tổ nhân dân.

- Phổ biến tiến độ kế hoạch thời gian giải phóng mặt bằng.

- Công bố chính thức giá trị kinh phí thường khuyến khích cho các hộ di chuyển đúng kế hoạch.

- Sau 15 ngày kể từ ngày họp công khai chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) phải thanh toán đầy đủ kinh phí đền bù di chuyển cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển.

X- THANH TOÁN KINH PHÍ ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

- Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) phải lập kế hoạch chi tiết và trực tiếp thanh toán cho từng hộ gia đình và từng đơn vị tập thể trong diện được đền bù di chuyển trong phạm vi 5 ngày phải hoàn thành dứt điểm việc thanh toán.

- Các hộ gia đình và đơn vị tập thể sau khi đã nhận đủ kinh phí đền bù di chuyển, phải di chuyển ngay và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí đền bù di chuyển.

- Chủ đầu tư công trình thực hiện tháo dỡ, thanh lý tài sản (vật kiến trúc) và bán tận thu vật liệu để thu hồi kinh phí để nộp vào ngân sách và giải phóng xong mặt bằng để tiến hành xây dựng thời gian thực hiện tối đa là 5 ngày.

XI- TẬP HỢP HỒ SƠ ĐỀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐỀN BÙ DI CHUYỂN

- Chủ đầu tư công trình (người có trách nhiệm đền bù) hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán kinh phí đền bù di chuyển nộp về Văn phòng UBND tỉnh để chỉ đạo cho các ngành chức năng thẩm tra và trình duyệt quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Bản Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc sẽ được xem xét chỉnh sửa bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Hà Phúc Mịch